TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS.ST
Ngày 18.02.2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tý
Ông Trần Minh Tám

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Nguyễn Viết Cường, Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Anh.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Văn Đại T (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 9 năm 2008; tại: thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: số 264/29 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; con ông (không rõ) và bà Phạm Thị Thanh T (sinh năm 1983); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị, em; chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/3/2024 bị Công an phường Tam Thuận, quận Thanh Khê xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC, hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Văn Đại T:* Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: số 264/29 Trần Cao Vân, tổ 14, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (mẹ ruột của bị cáo) (Vắng mặt)

** Người bào chữa của bị cáo Phạm Văn Đại T:* Ông Lê Hữu P, sinh năm 1975 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số 97 Nguyễn Đăng Giai, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

** Bị hại:* Ông Trần Thanh D, sinh năm 1964; địa chỉ: K264/23 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Hoài N, sinh ngày 25/9/2010; địa chỉ: K189/22 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Thành T, sinh năm 1965 và bà Văn Thị Mộng N, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Tổ 51 phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cha, mẹ ruột của anh N) (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Xuân An K, sinh ngày 27/8/2010; địa chỉ: K25/11 Lê Độ, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cha, mẹ ruột của anh K) (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 11, xã Phú Xuân, huyện Krông, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

4. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 354/22/7 Trưng Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 16/9/2024, Phạm Văn Đại T, Trương Hoài N (sinh ngày 25/9/2010) và Nguyễn Xuân An K (sinh ngày 27/8/2010) đi bộ ngang qua nhà số K264/25 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, cả 03 nhìn thấy trước nhà có xe mô tô hiệu honda Wave biển kiểm soát 47P2-6066 của anh Trần Thanh D, đang dựng không có người trông coi, trên xe gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, N nói lấy trộm xe để làm phương tiện đi chơi thì T, K đồng ý. Tiếp đến, T lên đến ngồi lên xe mở khóa nổ máy điều khiển xe chở K còn N chạy bộ theo sau. Đến cuối kiệt 264 Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng, K thay T điều khiển xe chở cả nhóm đến Chung cư A2 Nam cầu Cẩm Lệ, thôn Cẩm Nam, xã Hoà Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng chơi. Khoảng 01 giờ ngày 17/9/2024, T, N và K bị Tổ tuần tra Công an xã Hoà Châu kiểm tra hành chính phát hiện chiếc xe mô tô 47P2-6066 không có giấy tờ nên đưa T, N và K cùng phương tiện về trụ sở làm việc. Qua làm việc, T, N, K khai nhận chiếc xe trên được lấy trộm trên đường Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên Công an xã Hòa Châu thông tin cho Công an phường Tam Thuận đến tiếp nhận vụ việc.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 xe mô tô hiệu honda Wave biển kiểm soát 47P2-6066, số khung RLHJC 4325BY002850, số máy JC43E5903526. Qua điều tra xác định xe mô tô 47P2-6066 do bà Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2010, bà T tặng cho xe mô tô trên cho con gái Bùi Thị H. Chị H chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Tháng 6/2024, chị H cho anh Trần Thanh D mượn làm phương tiện đi lại thì bị T, N, K lấy trộm. Ngày 19/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe máy trên cho chủ sỡ hữu là chị Bùi Thị H.

*** Trách nhiệm dân sự:** Chị Bùi Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là xe mô tô hiệu honda Wave biển kiểm soát 47P2-6066; chị H và anh Trần Thanh D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 03/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 47P2-6066 có giá trị là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đại T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đại T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91 và Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đại T mức án từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1463/QĐ-ĐTTH ngày 15/11/2024 trả lại 01 xe mô tô hiệu honda Wave biển kiểm soát 47P2-6066 cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị H là đúng quy định pháp luật.

Vấn đề khác: Trong vụ án có Trương Hoài N và Nguyễn Xuân An K cùng tham gia với Phạm Văn Đại T thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu honda Wave biển kiểm soát 47P2-6066. Tuy nhiên, tính đến ngày phạm tội, N được 13 tuổi 11 tháng 22 ngày, K được 14 tuổi 20 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K là có cơ sở; còn N chưa đủ tuổi để áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Tại phiên toà, người bào chữa của bị cáo Phạm Văn Đại T, ông Lê Hữu P - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng có ý kiến tranh luận: Luật sư Lê Hữu P thống nhất về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng; không thống nhất với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đã áp dụng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật

có phần hạn chế, đồng thời xem xét hoàn cảnh của bị cáo có gia đình khó khăn, thiếu tình yêu thương, dạy dỗ từ cha mẹ làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Kiểm sát viên có ý kiến đối đáp tranh luận lại đối với người bào chữa: Người bào chữa thống nhất về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã áp dụng đối với bị cáo. Về căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở vì trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ gì thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đồng thời bản thân bị cáo T là người lớn tuổi hơn N và K, phải có nhận thức, hiểu biết hơn nhưng bị cáo T vẫn đồng ý thực hiện cùng N và K là cơ sở để áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định khi nghị án.

Bị cáo Phạm Văn Đại T thống nhất với nội dung cáo trạng, thừa nhận hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, bị cáo rất ăn năn hối lỗi, đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn Đại T khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 16/9/2024 tại trước nhà số K264/25 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Phạm Văn Đại T đã lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 47P2-6066 của anh Trần Thanh D có giá trị là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Văn Đại T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố bị cáo với tội như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*:

Tội phạm mà bị cáo gây ra xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bị cáo Phạm Văn Đại T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức được rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì tham lam, muốn thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà

không cần bỏ sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy*:

Tại phiên Tòa, lời khai của bị cáo T thống nhất với lời khai của Trương Hoài N, thống nhất với lời khai của Nguyễn Xuân An K tại hồ sơ vụ án về nội dung khi T, N và K phát hiện xe mô tô hiệu honda Wave biển kiểm soát 47P2-6066 thì N là người trước tiên nãy sinh ý định, rủ rê cả T và K lấy trộm xe để làm phương tiện đi chơi thì T, K đồng ý cùng với N thực hiện hành vi phạm tội. Vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" qui định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đại T.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đại T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn Đại T tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi 01 ngày nên được áp dụng thêm quy định xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo T là người có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này thì ngày 13/3/2024 đã từng bị Công an phường Tam Thuận, quận Thanh Khê xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC với hình thức xử phạt là Cảnh cáo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để thay đổi tu dưỡng tính tình, rèn luyện bản thân, chăm chỉ học tập và lao động mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng Điều 101 Bộ luật hình sự, xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để làm gương răn đe, giáo dục đối với những người có ý thức pháp luật kém và để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy, hình phạt chính là nghiêm khắc, đủ sức răn đe, bị cáo là chưa đủ 18 tuổi, không có việc làm và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 xe mô tô hiệu honda Wave biển kiểm soát 47P2-6066, số khung RLHJC 4325BY002850, số máy JC43E5903526. Qua điều tra xác định xe mô tô này do bà Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2010, bà T tặng cho xe mô tô trên cho con gái Bùi Thị H. Chị H chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Tháng 6/2024, chị H cho anh Trần Thanh D mượn làm phương tiện đi lại thì bị T, N, K lấy trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử lý

vật chứng số 1463/QĐ-ĐTTH ngày 15/11/2024 trả lại 01 xe mô tô hiệu honda Wave biển kiểm soát 47P2-6066 cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị H là đúng quy định pháp luật.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Bùi Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; người liên quan chị H và người bị hại ông Trần Thanh D đều không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không có nội dung gì để xem xét, giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Phạm Văn Đại T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] *Vấn đề khác:* Đối với các đối tượng Trương Hoài N (sinh ngày 25/9/2010) và Nguyễn Xuân An K (sinh ngày 27/8/2010) cùng tham gia với Phạm Văn Đại T thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô Wave biển kiểm soát 47P2-6066. vào ngày 25/7/2024. Xét thấy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng Trương Hoài N được 13 tuổi 11 tháng 22 ngày, đối tượng Nguyễn Xuân An K được 14 tuổi 20 ngày; vậy N và K chưa đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 438/QĐ-XPHC ngày 10/12/2024 xử phạt K với hình thức xử phạt là cảnh cáo là có cơ sở, đúng quy đinh pháp luật; riêng Trương Hoài N chưa đủ tuổi để áp dụng biện pháp xử lý hành chính là phù hợp với quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đại T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Đại T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn Đại T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(18/02/2025)*. Riêng đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người TGTT;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA quận Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**